

THÔNG BÁO

Về việc mời báo giá vị thuốc cổ truyền phục vụ công tác khám, chữa bệnh cho Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả năm 2025 – 2026.

Kính gửi: Các Công ty sản xuất/nhập khẩu/kinh doanh dược phẩm.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/06/2023 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật Dược số 105/2016/QH13 ngày 06/4/2016 của Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam;

Căn cứ Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 của Quốc hội sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 17/2025/NĐ-CP của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu;

Căn cứ Thông tư số 07/2024/TT-BYT ngày 17/5/2024 của Bộ Y tế quy định về đấu thầu tại cơ sở y tế công lập;

Căn cứ Thông tư số 05/2015/TT-BYT ngày 17/03/2015 của Bộ Y tế ban hành danh mục thuốc đông y, thuốc từ dược liệu và vị thuốc y học cổ truyền thuộc phạm vi thanh toán của quỹ bảo hiểm y tế;

Căn cứ Công văn số 2368/SYT-NVD ngày 22/5/2024 của Sở Y tế về việc đảm bảo đủ thuốc phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh;

Căn cứ Quyết định số 158/QĐ-ĐKKVCP ngày 21/02/2025 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả về việc ban hành Quy trình mua sắm thuốc tại Bệnh viện Đa khoa khu vực Cẩm Phả.

Để có căn cứ xây dựng kế hoạch đấu thầu bổ sung vị thuốc cổ truyền phục vụ công tác khám, chữa bệnh năm 2025-2026, Bệnh viện kính mời các công ty

sản xuất, nhập khẩu, kinh doanh dược phẩm quan tâm, phối hợp thực hiện một số nội dung cụ thể:

1. Báo giá các mặt hàng vị thuốc cổ truyền hiện đang kinh doanh, chi tiết theo biểu mẫu đính kèm văn bản này.

+ Hình thức báo giá: Bảng Văn bản giấy và gửi file scan vào địa chỉ mail: khoaduocbvdkkvcp@gmail.com.

+ Địa chỉ nhận bản gốc báo giá: Khoa Dược, Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả (địa chỉ: phường Cẩm Thịnh, TP Cẩm Phả, Quảng Ninh).

+ Đầu mối liên hệ: DS Nguyễn Văn Hà, SĐT: 0356.225.321.

2. Thời gian nhận báo giá: **Trước 10 giờ 00 phút, ngày 21/4/2025.**

Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả trân trọng thông báo./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Y tế (để đăng tải);
- Lưu: VT, KD.



GIÁM ĐỐC

Nguyễn Đức Thanh

PHỤ LỤC
DANH MỤC VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN ĐỀ NGHỊ BÁO GIÁ
(Kèm theo Thông báo chào giá của Bệnh viện ĐKKV Cẩm Phả ngày 09/4/2025)

STT	Thông tư 05/2015/TT- BYT	Mã vị thuốc cổ truyền	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Đơn vị tính	Ghi chú
1	185	VTBS1	Táo nhân	Hạt	Semen Ziziphi mauritanae	Kg	
2	189	VTBS2	Viễn chí	Rễ	Radix Polygalae	Kg	
3	211	VTBS3	Đan sâm	Rễ	Radix Salviae miltiorrhizae	Kg	
4	226	VTBS4	Xuyên khung	Thân rễ	Rhizoma Ligustici wallichii	Kg	
5	329	VTBS5	Cam thảo	Rễ	Radix Glycyrrhizae	Kg	
6	17	VTBS6	Cúc hoa	Hoa	Flos Chrysanthemi indici	Kg	
7	187	VTBS7	Thảo quyết minh	Hạt	Semen Cassiae torae	Kg	
8	296	VTBS8	Đương quy (Toàn quy)	Rễ	Radix Angelicae sinensis	Kg	
9	303	VTBS9	Câu kỷ tử	Quả	Fructus Lycii	Kg	
10	315	VTBS10	Cẩu tích	Thân rễ	Rhizoma Cibotii	Kg	
11	3166	VTBS11	Cốt toái bổ	Thân rễ	Rhizoma Drynariae	Kg	
12	258	VTBS12	Ý dĩ	Hạt	Semen Coicis	Kg	
13	333	VTBS13	Hoài sơn	Rễ củ	Tuber Dioscoreae persimilis	Kg	
14	41	VTBS14	Khương hoạt	Rễ/Thân rễ	Rhizoma et Radix Notopterygii	Kg	
15	135	VTBS15	Sinh địa	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae	Kg	
16	156	VTBS16	Cát cánh	Rễ	Radix Platycodi grandiflori	Kg	
17	114	VTBS17	Hoàng bá	Vỏ thân - vỏ cành	Cortex Phellodendri	Kg	

STT	Thông tư 05/2015/TT- BYT	Mã vị thuốc cổ truyền	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Đơn vị tính	Ghi chú
18	35	VTBS18	Dây đau xương	Thân	Caulis Tinosporae tomentosae	Kg	
19	40	VTBS19	Ké đầu ngựa (Thương nhĩ tử)	Quả	Fructus Xanthii strumarii	Kg	
20	208	VTBS20	Trần bì	Vỏ quả	Pericarpium Citri reticulatae perenne	Kg	
21	212	VTBS21	Đào nhân	Hạt	Semen Pruni	Kg	
22	286	VTBS22	Ngũ vị tử	Quả	Fructus Schisandrae	Kg	
23	301	VTBS23	Thục địa	Rễ	Radix Rehmanniae glutinosae praeparata	Kg	
24	319	VTBS24	Đỗ trọng	Vỏ cây	Cortex Eucommiae	Kg	
25	130	VTBS25	Bạch mao căn	Thân rễ	Rhizoma Imperatae cylindricae	Kg	
26	106	VTBS26	Huyền sâm	Thân rễ/ rễ	Radix Scrophulariae	Kg	
27	137	VTBS27	Xích thược	Rễ	Radix Paeoniae	Kg	
28	29	VTBS28	Thăng ma	Thân rễ	Rhizoma Cimicifugae	Kg	
29	97	VTBS29	Thỏ phục linh	Thân rễ	Rhizoma Smilacis glabrae	Kg	
30	124	VTBS30	Nhân trần	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Adenosmatis caerulei	Kg	
31	245	VTBS31	Kim tiền thảo	Phần trên mặt đất	Herba Desmodii styracifolii	Kg	
32	9	VTBS32	Tế tân	Rễ	Radix et Rhizoma Asari	Kg	
33	91	VTBS33	Kim ngân hoa	Hoa	Flos Lonicerae	Kg	
34	118	VTBS34	Hoàng liên	Thân rễ	Rhizoma Coptidis	Kg	
35	133	VTBS35	Mẫu đơn bì	Vỏ rễ	Cortex Radicis Paenoniae suffruticosae	Kg	

STT	Thông tư 05/2015/TT- BYT	Mã vị thuốc cổ truyền	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Đơn vị tính	Ghi chú
36	182	VTBS36	Liên tâm	Mầm hạt	Embryo Nelumbinis nuciferae	Kg	
37	205	VTBS37	Sa nhân	Quả	Fructus Amomi	Kg	
38	278	VTBS38	Son tra	Quả chín	Fructus Mali	Kg	
39	295	VTBS39	Bạch thược	Rễ	Radix Paeoniae lactiflorae	Kg	
40	328	VTBS40	Bạch truật	Thân rễ	Rhizoma Atractylodis macrocephalae	Kg	
41	331	VTBS41	Đảng sâm chích gừng	Rễ	Radix Codonopsis	Kg	
42	323	VTBS42	Nhục thung dung	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Cistanches	Kg	
43	230	VTBS43	Hòe hoa	Hoa	Flos Styphnolobii japonici	Kg	
44	290	VTBS44	Son thù	Vỏ quả	Fructus Corni officinalis	Kg	
45	39	VTBS45	Hy thiêm	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Siegesbeckiae	Kg	
46	50	VTBS46	Tang ký sinh	Toàn cây trừ rễ	Herba Loranthi gracilifolii	Kg	
47	53	VTBS47	Tần giao	Rễ	Radix Gentianae macrophyllae	Kg	
48	176	VTBS48	Thiên ma	Thân rễ	Rhizoma Gastrodiae elatae	Kg	
49	254	VTBS49	Trạch tả	Thân rễ	Rhizoma Alismatis	Kg	
50	299	VTBS50	Long nhãn	Áo hạt/Cùi hạt/Cơm quả	Arillus Longan	Kg	

STT	Thông tư 05/2015/TT- BYT	Mã vị thuốc cổ truyền	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Đơn vị tính	Ghi chú
51	200	VTBS51	Mộc hương	Rễ	Radix Saussureae lappae	Kg	
52	171	VTBS52	Câu đằng	Thân hoặc cành có mọc câu	Ramulus cum unco Uncariae	Kg	
53	27	VTBS53	Sài hồ	Rễ	Radix Bupleuri	Kg	
54	92	VTBS54	Liên kiều	Quả	Fructus Forsythiae suepensae	Kg	
55	184	VTBS55	Phục thần	Thể quả nấm	Poria	Kg	
56	45	VTBS56	Ngũ gia bì chân chim	Vỏ thân - vỏ cành	Cortex Schefflerae heptaphyllae	Kg	
57	6	VTBS57	Quế chi	Cành non	Ramulus Cinnamomi	Kg	
58	24	VTBS58	Mạn kinh tử	Quả	Fructus Viticis	Kg	
59	30	VTBS59	Thuyền thoái	Xác lột của ấu trùng ve sầu	Periostracum Cicadidae	Kg	
60	44	VTBS60	Mộc qua	Quả chín	Fructus Chaenomelis speciosae	Kg	
61	54	VTBS61	Thiên niên kiện	Thân rễ	Rhizoma Homalomenae occultae	Kg	
62	102	VTBS62	Chi tử	Quả	Fructus Gardeniae	Kg	
63	104	VTBS63	Hạ khô thảo	Cụm hoa	Spica Prunellae	Kg	
64	109	VTBS64	Tri mẫu	Thân rễ	Rhizoma Anemarrhenae	Kg	
65	116	VTBS65	Hoàng cầm	Rễ	Radix Scutellariae	Kg	
66	117	VTBS66	Hoàng đằng	Thân và rễ	Caulis et Radix Fibraureae	Kg	
67	136	VTBS67	Thiên hoa phấn	Rễ củ	Radix Trichosanthis	Kg	
68	140	VTBS68	Bán hạ	Thân rễ	Rhizoma Pinelliae	Kg	

STT	Thông tư 05/2015/TT- BYT	Mã vị thuốc cổ truyền	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Đơn vị tính	Ghi chú
69	150	VTBS69	Xuyên bối mẫu	Thân	Bulbus Fritillariae	Kg	
70	159	VTBS70	Kha tử	Quả chín	Fructus Terminaliae chebulae	Kg	
71	164	VTBS71	Tô tử	Quả	Fructus Perillae frutescens	Kg	
72	173	VTBS72	Địa long	Toàn thân	Pheretima	Kg	
73	181	VTBS73	Lạc tiên	Phần trên mặt đất	Herba Passiflorae	Kg	
74	195	VTBS74	Chi xác	Quả	Fructus Aurantii	Kg	
75	198	VTBS75	Hương phụ	Thân rễ	Rhizoma Cyperi	Kg	
76	217	VTBS76	Kê huyết đằng	Thân cây - Thân leo	Caulis Spatholobi	Kg	
77	229	VTBS77	Địa du	Rễ	Radix Sanguisorbae	Kg	
78	235	VTBS78	Trắc bách diệp	Cành non - Lá	Cacumen Platycladi	Kg	
79	238	VTBS79	Cỏ ngọt	Bộ phận trên mặt đất	Herba Steviae	Kg	
80	240	VTBS80	Đăng tâm thảo	Lõi thân	Medulla Junci effusi	Kg	
81	253	VTBS81	Thông thảo	Lõi thân	Medulla Tetrapanacis	Kg	
82	256	VTBS82	Tỳ giải	Thân rễ	Rhizoma Dioscoreae	Kg	
83	274	VTBS83	Lục Thần khúc	Khối thuốc lên men	Massa medicata fermentata	Kg	
84	287	VTBS84	Nhục đậu khấu	Nhân hạt	Semen Myristicae	Kg	
85	305	VTBS85	Mạch môn	Rễ củ	Radix Ophiopogonis japonici	Kg	
86	311	VTBS86	Thiên môn đông	Rễ củ	Radix Asparagi cochinchinensis	Kg	

STT	Thông tư 05/2015/TT- BYT	Mã vị thuốc cổ truyền	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Đơn vị tính	Ghi chú
87	317	VTBS87	Dâm dương hoắc	Toàn cây phần trên mặt đất	Herba Epimedii	Kg	
88	321	VTBS88	Ích trí nhân	Quả	Fructus Alpiniae oxyphyllae	Kg	
89	327	VTBS89	Tục đoạn	Rễ	Radix Dipsaci	Kg	
90	335	VTBS90	Nhân sâm	Rễ	Radix Ginseng	Kg	

Tổng: 90 khoản.

MẪU BÁO GIÁ

Tên doanh nghiệp:.....

DANH MỤC BÁO GIÁ CÁC MẶT HÀNG VỊ THUỐC CỔ TRUYỀN

Kính gửi: Bệnh Viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả.

Địa chỉ: Phường Cẩm Thịnh, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh.

Chúng tôi, Công ty (tên đơn vị)..... có địa chỉ tại:; Số điện thoại.....

Căn cứ danh mục đề nghị báo giá của Quý cơ quan, Công ty chúng tôi xin báo giá các mặt hàng vị thuốc cổ truyền hiện đang kinh doanh cụ thể:

STT	Thông tư 05/2015/TT- BYT	Mã vị thuốc cổ truyền	Tên vị thuốc cổ truyền	Bộ phận dùng	Tên khoa học	Đơn vị tính	Phương pháp chế biến	Quy cách đóng gói	Nhóm TCKT	Nguồn gốc	Hạn dùng	Số ĐKLH hoặc GPNK	Cơ sở sản xuất	Nước sản xuất	Giá trúng thầu 12 tháng gần nhất					Ghi chú
															Đơn giá (có VAT)	Giá trúng thầu	Số QĐ phê duyet trúng thầu	Ngày QĐ phê duyet trúng thầu	Đơn vị ra Quyết định	
1																				
.....																				

Báo giá này có hiệu lực :.....ngày, kể từ ngày báo giá.

Ghi chú: Giá báo giá là giá hàng mới 100% đã bao gồm các loại thuế và các chi phí khác, giao hàng tại kho Bệnh viện Đa khoa Khu vực Cẩm Phả.

....., ngày.....tháng.....năm 20.....

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP
(ký tên, ghi họ tên, đóng dấu)